

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026**

Thực hiện Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh và phòng VH- XH phường Uông Bí về nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và công tác thống kê giáo dục năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Quang Trung báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong học kỳ I như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Nhà trường đã quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn và hệ thống văn bản điện tử.

- Thành lập Tổ công tác CNTT - CDS và thống kê giáo dục cụ thể: Quyết định số 401/QĐ-THQT ngày 21/10/2025 V.v thành lập tổ công nghệ số cộng đồng 2025-2026; Quyết định số 402/QĐ-THQT ngày 21/10/2025 V.v thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số 2025-2026; 403/QĐ-THQT ngày 21/10/2025 V.v Phân công chỉ đạo Chuyển đổi số 2025-2026; Quyết định số 403/QĐ-THQT ngày 23/10/2025 V.v ban hành Quy chế tạo lập, xác thực nội bộ, vận hành, quản lý và sử dụng Học bạ số từ năm học 2025-2026; Quyết định số 410/QĐ-THQT ngày 23/10/2025 Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số phân công lãnh đạo nhà trường trực tiếp phụ trách, giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai, theo dõi và tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026 cụ thể: Kế hoạch số 411/KH -THQT ngày 23/10/2025 kế hoạch Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số 2025–2026; Kế hoạch số 413/KH -THQT ngày 23/10/2025 V.v Sử dụng học liệu số năm học 2025-2026; Kế hoạch số 417/KH -THQT ngày 23/10/2025 Kế hoạch dạy học trực tuyến năm học 2025-2026; Kế hoạch số 545/KH -THQT ngày 24/12/2025 Kế hoạch Chỉ đạo thực hiện giáo dục phát triển Năng lực số cho HS năm học 2025-2026; Kế hoạch chỉ đạo triển khai bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ, giáo viên trong việc dạy tích hợp năng lực số vào các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

3. Hiện trạng trường

- Số CBQL: 07. Giáo viên: 93/94 (01 GV Trung dụng tại phòng VH-XH); Nhân viên : 05

- Số học sinh: 2241 (Tháng 12/2025); 35 lớp (11 lớp 1; 11 lớp 2; 11 lớp 3; 11 lớp 4; 11 lớp 5)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá

- Duy trì và khai thác hiệu quả hệ thống:

+ Quản lý học tập (LMS-olm.vn): Tổng số 100 CBQL và GV tham gia sử dụng. Có khoảng 4650 bài tập trực tuyến được giao; 3892 lượt hs được giao bài online; 2457 lượt học sinh làm-hoàn thành bài tập online; Tỷ lệ học sinh hoàn thành bài tập trực tuyến trung bình khoảng là 63,1%

+ Phần mềm quản lý nhà trường Vt-smas 4.0: Thực hiện đầy đủ các thao tác phân công giảng dạy; nộp CSDL; rà soát thông tin học sinh đảm bảo sách dữ liệu thông tin học sinh (định danh); sử dụng trong quản lý hồ sơ đánh giá Học tập-Rèn luyện của học sinh.

+ Quản trị ccvc.quangninh.gov.vn cập nhật 02 định kỳ các thay đổi về phụ cấp, nâng lương, thi đua ... (Nhân viên kế toán trường học phụ trách danh sách CBQL-GV-NV diện cập nhật hồ sơ).

+ Quản trị congchuc.quangninh.gov.vn: Hiệu trưởng sử dụng cập nhật văn bản chỉ đạo điều hành hàng ngày.

+ Website: temis.csdl.edu.vn; taphuan.csdl.edu.vn thực hiện đảm bảo cho các nội dung tập huấn, BDTX, đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

+ Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp – trực tuyến: Thực hiện tuần học tập bù chương trình Đảm bảo thực hiện học tập không quá 7 tiết/ngày.

- Giáo viên tích cực xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi phục vụ giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

100% giáo viên sử dụng CNTT trong soạn bài và tổ chức dạy học.

80% giáo viên thường xuyên xây dựng và sử dụng bài giảng điện tử (PowerPoint nâng cao, video bài giảng, học liệu số).

85% giáo viên tham gia xây dựng học liệu số dùng chung của tổ/nhà trường (bài giảng, video, phiếu học tập số).

80% giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm/tự luận phục vụ kiểm tra, đánh giá trên nền tảng số.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, AI ở mức độ phù hợp trong thiết kế bài học, giao nhiệm vụ học tập, hỗ trợ học sinh tự học.

65% giáo viên bước đầu ứng dụng AI ở mức độ phù hợp như: Gợi ý thiết kế hoạt động học tập; Soạn câu hỏi, phiếu học tập; Hỗ trợ xây dựng nội dung ôn tập cho học sinh

80% giáo viên sử dụng nền tảng số (LMS, nhóm lớp, kho học liệu) để: Giao nhiệm vụ học tập; Thu bài, nhận xét, phản hồi trực tuyến.

Nhà trường chưa triển khai đại trà AI, chủ yếu ở mức thử nghiệm - định hướng -

kiểm soát, đảm bảo an toàn, phù hợp lứa tuổi. Tổ chuyên môn triển khai xây dựng được một số Chat bot AI hỗ trợ GV-HS trong học tập chương trình GDPT 2028.

- Triển khai đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước làm quen với kiểm tra trên máy tính đối với một số môn học đủ điều kiện.

60% giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến (Google Form, LMS, phần mềm kiểm tra).

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

+ Khó khăn trong xây dựng và khai thác học liệu số: Việc xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và ngân hàng câu hỏi của một số giáo viên còn mang tính cá nhân, chưa đồng đều giữa các tổ chuyên môn. Chất lượng học liệu số chưa thực sự đồng nhất; việc chia sẻ, dùng chung học liệu trong toàn trường còn hạn chế. Nguyên nhân: Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng nâng cao. Thời gian dành cho việc đầu tư xây dựng học liệu số còn hạn chế do giáo viên phải đảm nhiệm dạy học bán trú và nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác.

+ Khó khăn trong ứng dụng CNTT và AI vào dạy học: Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài học, giao nhiệm vụ học tập và hỗ trợ học sinh tự học mới ở mức thử nghiệm, chưa được triển khai đồng bộ, rộng khắp. Một số giáo viên còn tâm lý e ngại khi sử

dụng AI do lo ngại về tính chính xác, đạo đức và an toàn thông tin. Nguyên nhân: Chưa có nhiều lớp tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn cụ thể về việc ứng dụng AI một cách an toàn, có trách nhiệm trong giáo dục phổ thông. Nhận thức và kỹ năng sử dụng AI của giáo viên còn chưa đồng đều giữa các bộ môn.

+ Khó khăn trong triển khai kiểm tra, đánh giá trực tuyến và trên máy tính: Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính mới triển khai ở một số môn học và một số lớp đủ điều kiện, chưa thực hiện đại trà. Một bộ phận học sinh còn hạn chế kỹ năng làm bài kiểm tra trực tuyến, thao tác trên máy tính còn chậm. Nguyên nhân: Chưa có ngân hàng đề thi trực tuyến hoàn chỉnh, đồng bộ cho tất cả các môn học. Giáo viên và học sinh cần thêm thời gian để làm quen với hình thức kiểm tra trên máy tính, đặc biệt là các môn học có yêu cầu tự luận.

+ Khó khăn về nhân lực và thời gian triển khai chuyển đổi số: Giáo viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên quỹ thời gian dành cho nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học trên nền tảng số còn hạn chế. Công tác cập nhật dữ liệu, báo cáo trên các hệ thống quản lý còn tốn nhiều thời gian. Nguyên nhân: Chưa có cán bộ chuyên trách CNTT tại đơn vị; chủ yếu giáo viên kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Các hệ thống phần mềm, nền tảng số chưa được tích hợp hoàn toàn, dẫn đến việc nhập liệu lặp lại.

+ Khó khăn trong duy trì tính bền vững của chuyển đổi số: Việc duy trì, nâng cao chất lượng chuyển đổi số đòi hỏi đầu tư lâu dài về kinh phí, hạ tầng và bồi dưỡng nhân lực. Một số thiết bị CNTT cần được bảo trì, nâng cấp định kỳ để đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học. Nguyên nhân: Nguồn kinh phí dành cho chuyển đổi số của nhà trường còn hạn chế. Công tác xã hội hóa cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục chưa thực sự hiệu quả.



Đánh giá, trong học kỳ I năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai tương đối đồng bộ việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học. Các chỉ tiêu cơ bản đạt mức khá, có chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của đội ngũ giáo viên; tuy nhiên mức độ khai thác chuyên sâu và đồng đều giữa các bộ môn còn hạn chế, cần tiếp tục bồi dưỡng và đầu tư trong học kỳ tiếp theo.

2. Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường

2.1. Giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường đã chỉ đạo và tạo điều kiện để giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng, học liệu số và ngân hàng câu hỏi phục vụ giảng dạy, kiểm tra đánh giá. Kết quả cụ thể:

- 100% giáo viên sử dụng CNTT trong soạn giảng và tổ chức hoạt động dạy học.
- 60% giáo viên thường xuyên xây dựng và sử dụng bài giảng điện tử (PowerPoint nâng cao, video bài giảng, học liệu trình chiếu).
- 65% tham gia xây dựng và khai thác học liệu số dùng chung trong tổ/nhà trường (bài giảng, phiếu học tập số, video minh họa).
- 80% xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và tự luận trên kho học liệu của tổ chuyên môn, của nhà trường phục vụ kiểm tra, đánh giá thường xuyên.
- Trung bình mỗi giáo viên có 8-10 học liệu số được sử dụng trong học kỳ I.

Đánh giá: Tỷ lệ giáo viên tham gia xây dựng và sử dụng học liệu số đạt trên 65%, vượt mức yêu cầu tối thiểu, đạt mức KHÁ, tuy nhiên chất lượng và mức độ chuyên sâu giữa các giáo viên chưa đồng đều.

2.2. Ứng dụng CNTT và AI trong thiết kế bài học, giao nhiệm vụ, hỗ trợ tự học

Nhà trường đã định hướng giáo viên ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức độ phù hợp, có kiểm soát, đảm bảo an toàn, phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và hỗ trợ học sinh tự học. Kết quả cụ thể:

- Khoảng 65% bước đầu ứng dụng AI trong: Gợi ý thiết kế hoạt động dạy học, Xây dựng câu hỏi, phiếu học tập, Hỗ trợ biên soạn nội dung ôn tập cho học sinh
- Khoảng 70% sử dụng nền tảng số/LMS để giao nhiệm vụ học tập, thu bài và phản hồi trực tuyến cho học sinh.
- Khoảng 75%) được giao nhiệm vụ học tập trực tuyến ít nhất 1 lần/tháng thông qua các nền tảng số.
- Việc ứng dụng AI mới dừng ở mức hỗ trợ giáo viên, chưa triển khai đại trà cho học sinh, đảm bảo đúng định hướng “AI có trách nhiệm”.

Đánh giá: Có triển khai thực tế, đúng lộ trình, tỷ lệ tham gia trên 50%, đạt mức Khá, chưa đạt mức cao do chưa đồng bộ toàn trường.

2.3. Đánh giá thường xuyên trực tuyến và kiểm tra trên máy tính

Nhà trường từng bước đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng ứng dụng CNTT, phù hợp điều kiện cơ sở vật chất và năng lực giáo viên, học sinh. Kết quả cụ thể:

- Khoảng 60%) thực hiện đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến (Google Form, LMS, ...).
- 100% tổ chuyên môn có giáo viên triển khai kiểm tra thường xuyên, đánh giá trực tuyến

trong học kỳ I.

Đánh giá: Nhà trường đã triển khai đúng định hướng, có minh chứng cụ thể, đạt mức Khá, chưa triển khai đại trà ở tất cả các môn học.

2.4. Nhận định chung

Với tỷ lệ giáo viên và học sinh tham gia đạt từ 55% đến trên 70% ở các nội dung, nhà trường đã đáp ứng yêu cầu mức Khá đối với tiêu chí chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra đánh giá; có triển khai thực chất, có số liệu minh chứng rõ ràng, song vẫn cần tiếp tục nâng cao tính đồng bộ và chiều sâu trong thời gian tới.

3. Công tác thống kê giáo dục và cơ sở dữ liệu

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Quang Trung đã từng bước đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và năng lực học sinh.

3.1. Đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến

- Khoảng 60% đã triển khai đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến thông qua các công cụ và nền tảng số như Google Form, hệ thống LMS, phần mềm kiểm tra trực tuyến.

- 100% tổ chuyên môn có giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên trực tuyến trong học kỳ I.

- Hình thức đánh giá trực tuyến được sử dụng chủ yếu để: Kiểm tra bài cũ, đánh giá nhanh mức độ tiếp thu bài học; Giao bài tập, phiếu học tập và bài ôn tập trực tuyến; Thu thập phản

hồi, nhận xét quá trình học tập của học sinh. Khoảng 75% được tham gia các hoạt động đánh giá thường xuyên trực tuyến ít nhất 1 lần/tháng.

- Việc đánh giá thường xuyên trực tuyến giúp giáo viên theo dõi sát quá trình học tập của học sinh, kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học và nâng cao tính chủ động của người học.

3.2. Đánh giá chung

- Việc triển khai đánh giá thường xuyên trực tuyến và kiểm tra trên máy tính được thực hiện có kế hoạch, có minh chứng cụ thể, không mang tính hình thức.

- Tỷ lệ giáo viên và học sinh tham gia đạt trên 40%–60%, phù hợp với tiêu chí mức Khá theo yêu cầu chuyển đổi số trong kiểm tra, đánh giá.

- Nhà trường chưa triển khai đại trà ở tất cả các môn học, nhưng đã tạo nền tảng vững chắc để mở rộng trong học kỳ và năm học tiếp theo.

4. Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Quang Trung đã nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ về dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của các cấp quản lý, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong nhà trường.

4.1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện tuyển sinh, tiếp nhận hồ sơ học sinh, chuyển trường và một số thủ tục hành chính liên quan đến học sinh trên môi trường trực tuyến theo đúng hướng dẫn của ngành giáo dục.

UỶ
TRƯ
ẾU H
G TR

- 100% hồ sơ tuyển sinh đầu cấp của nhà trường được tiếp nhận và xử lý thông qua hệ thống tuyển sinh trực tuyến, đảm bảo công khai, minh bạch và thuận tiện cho phụ huynh.

- Trong học kỳ I, nhà trường đã tiếp nhận và giải quyết 100% hồ sơ chuyển trường, xác nhận thông tin học sinh qua hệ thống quản lý và dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tối đa việc nộp hồ sơ giấy trực tiếp.

- Việc xử lý hồ sơ hành chính được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, góp phần giảm áp lực cho phụ huynh và nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường.

4.2. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

- Nhà trường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định.

- Khoảng 90% phụ huynh học sinh (≈ 2017 phụ huynh) đã thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức không dùng tiền mặt thông qua chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc các nền tảng thanh toán điện tử được chấp nhận.

- Các khoản thu được áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu gồm: Bảo hiểm y tế học sinh, tiền ăn bán trú và phụ phí bán trú hàng tháng.

- Nhà trường đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thông qua họp phụ huynh, thông báo trên website, nhóm lớp và hệ thống quản lý nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích sử dụng các hình thức thanh toán điện tử.

4.3. Đánh giá chung

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường được thực hiện đúng quy định, có hiệu quả, có số liệu minh chứng cụ thể.

- Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ phụ huynh chưa quen với hình thức thanh toán điện tử, nhà trường sẽ tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ trong thời gian tới.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực số

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Trường Tiểu học Quang Trung đã chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học.

5.1. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn nội bộ

- Nhà trường đã tổ chức 03 buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn nội bộ về: Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học; Sử dụng các phần mềm AI trong dạy học; Cách sử dụng, khai thác phần mềm OLM; Bồi dưỡng cho CB, GV về giáo dục tích hợp Năng lực số. Tổ chức 03 chuyên đề tổ và 01 chuyên đề cấp trường về ứng dụng CNTT, phần mềm AI trong dạy học;

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn. Nội dung tập huấn tập trung vào các kỹ năng thiết thực như: Sử dụng hệ thống quản lý nhà trường, LMS; Thiết kế bài giảng điện tử, tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp; Ứng dụng CNTT và phần mềm AI; dạy học trên nền tảng OLM.

- Thông qua sinh hoạt chuyên môn, giáo viên đã chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai trong toàn trường.

5.2. Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số và ứng dụng AI

- Nhà trường khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số thông qua các khóa học trực tuyến, tài liệu hướng dẫn, học tập kinh nghiệm từ đồng nghiệp.

- Khoảng 85% đã chủ động tự học, tự bồi dưỡng các kỹ năng số cơ bản và nâng cao phục vụ công tác giảng dạy và quản lý.

- 65% bước đầu tìm hiểu và ứng dụng AI trong thiết kế bài học, xây dựng câu hỏi, hỗ trợ tổ chức hoạt động học tập cho học sinh.

- Việc ứng dụng AI được định hướng theo nguyên tắc an toàn, có trách nhiệm, giáo viên không lạm dụng AI, đảm bảo tính chính xác của nội dung và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh.

5.3. Đánh giá chung

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên được triển khai thường xuyên, có kế hoạch và có minh chứng cụ thể.

- Nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của giáo viên từng bước được nâng cao, tạo nền tảng để tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong học kỳ tiếp theo.

III. CÔNG TÁC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Nhà trường thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo đúng thời gian và biểu mẫu quy định của Sở GDĐT.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc của trường

- Khó khăn: Khối lượng nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục ngày càng nhiều, yêu cầu triển khai đồng bộ trên nhiều hệ thống, nền tảng khác Công tác cập nhật dữ liệu, báo cáo trên các hệ thống quản lý chưa được tích hợp hoàn toàn, còn tình trạng nhập liệu lặp lại. Một số thiết bị CNTT cần được bảo trì, nâng cấp định kỳ để đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá trên máy tính. Việc triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính chưa thể thực hiện đại trà ở tất cả các môn học.

- Nguyên nhân: Nhà trường chưa có cán bộ chuyên trách CNTT; chủ yếu phân công giáo viên kiêm nhiệm nên thời gian và nguồn lực còn hạn chế. Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển lâu dài. Một số phần mềm, hệ thống quản lý chưa được liên thông, đồng bộ dữ liệu hoàn toàn.

2. Khó khăn, vướng mắc ở cấp tổ chuyên môn

- Khó khăn: Mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giữa các tổ chuyên môn chưa đồng đều; một số tổ còn lúng túng trong việc xây dựng học liệu số và ngân hàng câu hỏi dùng chung. Việc chia sẻ, khai thác học liệu số trong nội bộ tổ chuyên môn chưa thường xuyên, chưa hình thành kho học liệu chung có hệ thống. Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến ở một số môn học còn gặp khó khăn, nhất là các môn có tỷ lệ câu hỏi tự luận cao.



- Nguyên nhân: Trình độ, kỹ năng số của giáo viên trong cùng một tổ còn chênh lệch. Tổ trưởng chuyên môn vừa phải đảm nhiệm công tác quản lý, vừa giảng dạy nên quỹ thời gian dành cho chỉ đạo, hướng dẫn chuyển đổi số còn hạn chế. Chưa có nhiều tài liệu, mô hình mẫu phù hợp đặc thù từng môn học để các tổ chuyên môn tham khảo, áp dụng.

3. Khó khăn, vướng mắc ở cấp giáo viên

- Khó khăn: Một bộ phận giáo viên, đặc biệt là giáo viên lớn tuổi, còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng nâng cao, nền tảng số và công cụ AI. Việc đầu tư thời gian xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số và ngân hàng câu hỏi còn hạn chế do giáo viên phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Một số giáo viên còn tâm lý e ngại khi ứng dụng AI trong dạy học do lo ngại về độ chính xác của thông tin và các vấn đề liên quan đến đạo đức, an toàn dữ liệu.

- Nguyên nhân: Kỹ năng số của giáo viên chưa đồng đều, quá trình tự học, tự bồi dưỡng còn phụ thuộc nhiều vào ý thức cá nhân. Chưa có nhiều lớp tập huấn chuyên sâu về ứng dụng AI an toàn, có trách nhiệm trong giáo dục phổ thông. Áp lực công việc chuyên môn, hồ sơ sổ sách và công tác kiêm nhiệm khiến giáo viên khó dành nhiều thời gian cho đổi mới sáng tạo.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG TÂM HỌC KỲ II

1. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học

- Duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số, hệ thống quản lý học tập (LMS) trong tổ chức dạy học, giao nhiệm vụ và hỗ trợ học sinh tự học.

- Phân đầu nâng tỷ lệ giáo viên thường xuyên sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số lên khoảng 85%, tập trung vào các môn học có điều kiện thuận lợi.

- Khuyến khích mỗi giáo viên xây dựng bổ sung ít nhất 01-02 học liệu số hoặc câu hỏi trực tuyến phục vụ giảng dạy trong học kỳ II.

2. Tăng cường ứng dụng CNTT, AI một cách an toàn, có trách nhiệm

- Tiếp tục định hướng giáo viên ứng dụng AI ở mức độ phù hợp, chủ yếu hỗ trợ thiết kế bài học, xây dựng câu hỏi, tài liệu ôn tập; không lạm dụng AI trong hoạt động dạy học. Phân đầu nâng tỷ lệ giáo viên bước đầu ứng dụng AI lên khoảng 65- 75% trong học kỳ II.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên về nguyên tắc sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, đảm bảo tính chính xác và phù hợp với đối tượng học sinh Tiểu học.

3. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến học sinh trên môi trường trực tuyến, đảm bảo đúng quy trình, đúng thời hạn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh sử dụng các hình thức thanh toán điện tử.

- Phân đầu nâng tỷ lệ phụ huynh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt lên khoảng 95% trong học kỳ II.

4. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ

- Tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn nội bộ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và kiểm tra, đánh giá trên nền tảng số.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số, chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Phân đầu 100% giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trong đó trên 95% giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng do nhà trường tổ chức.

5. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và thống kê giáo dục

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu trên các hệ thống quản lý, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời và chính xác.
- Tăng cường kiểm tra, rà soát dữ liệu của các tổ chuyên môn, giáo viên nhằm hạn chế sai sót trong công tác thống kê giáo dục.
- Hiệu trưởng tiếp tục chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng dữ liệu và báo cáo của nhà trường.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

- Lòng ghép nội dung kiểm tra việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào kế hoạch kiểm tra nội bộ học kỳ II.
- Kịp thời biểu dương, động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn các bộ phận còn gặp khó khăn.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các cấp quản lý tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT cho nhà trường.
- Tổ chức thêm các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục cho giáo viên Tiểu học.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT, UBND phường (b/c);
- Các tổ CM, VP (t/h);
- Lưu VP./.



Trịnh Thị Thu Bình